

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.
2. Bà Cao Thị Diệu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 10 và ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Mộng Ng, sinh năm: 19AA.

Địa chỉ: Số B, ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Phong L, sinh năm: 19EE.

Địa chỉ: Số F, ấp G, xã H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Hoàng Mộng Ng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Trần Phong L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Mộng Ng trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh L sống chung vợ chồng vào năm 2001, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2001 tại UBND xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; hôn nhân giữa chị Ng và anh L là do mai mối, trước khi sống chung vợ chồng thì chị Ng và anh L không có tìm hiểu nhau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L thường uống rượu say về nhà dùng những lời lẽ xúc phạm chị Ng. Chị Ng có khuyên anh L nhưng anh L không thay đổi, từ năm 2004 chị Ng về nhà cha mẹ ruột của chị Ng sinh sống, cũng từ thời gian này chị Ng và anh L không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau đến nay.

Nay chị Ng nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm đối với anh L không còn nên chị Ng yêu cầu ly hôn anh L.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Hải Y, sinh năm 20XX, hiện con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn anh Trần Phong L dù đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản nêu ý kiến và không đến để Tòa án ghi nhận ý kiến anh L đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng.***

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như nguyên đơn đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Trần Phong L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, anh L không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Mộng Ng. Chị Ng ly hôn anh Trần Phong L.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị Ng xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Ng phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn là chị Hoàng Mộng Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Phong L là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Chị Hoàng Mộng Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Trần Phong L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Ng, anh L theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Ng và anh L chung sống vợ chồng từ năm 2001, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2001 tại UBND xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh L được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, hôn nhân giữa chị Ng và anh L là do mai mối, trước khi sống chung vợ chồng không có tìm hiểu nhau, trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị Ng và anh L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn như thường xuyên gây gổ, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2004 chị Ng về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lo lắng cho nhau đến nay. Chị Ng xác định là không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị Ng cũng không trở về chung sống với anh L.

Về phía anh L: Dù đã được thông đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, đã biết được chị Ng yêu cầu ly hôn, nhưng không có văn bản nêu ý kiến và không đến để Tòa án xác minh làm rõ, ghi nhận ý kiến anh L đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Nếu anh L thật sự còn tình cảm và mong muốn hàn gắn vợ chồng với chị Ng thì anh L đã sắp xếp công việc đến trình bày ý kiến, nguyện vọng của anh L, nhưng anh L không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Điều đó chứng tỏ anh L bỏ mặc chị Ng, không còn quan tâm chị Ng.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”*.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cũng đã động viên chị Ng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng, nhưng chị Ng vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Chị Ng trình bày trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn thì chị Ng cũng không trở về sống chung vợ chồng với anh L. Bên cạnh đó, đã một thời gian dài chị Ng, anh L sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho nhau.

Vì vậy, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh L đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc, tôn trọng nhau. Nếu chị Ng, anh L đoàn tụ tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, xét thấy việc chị Ng yêu cầu được ly hôn anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng xác định có 01 con chung với anh L tên Trần Thị Hải Y, sinh năm 20XX, hiện con đã trưởng thành, có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị Ng xác định là không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Mộng Ng phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Mộng Ng. Cho chị Hoàng Mộng Ng ly hôn anh Trần Phong L.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng xác định có 01 con chung với anh L tên Trần Thị Hải Y, sinh năm 20XX, hiện con đã trưởng thành, có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị Ng xác định là không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Mộng Ng nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, chị Ng đã nộp ngày 15/7/2022 theo biên lai thu số 0000803 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Tuấn Em

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

